

KẾ HOẠCH

**Triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu
Hội đồng nhân dân các cấp xã Xuân Phú, nhiệm kỳ 2026-2031**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) số 85/2015/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 83/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 199/2025/QH15 của Quốc hội thông qua ngày 21/5/2025 về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Kế hoạch số 62/KH-HĐBCQG ngày 11/11/2025 của Hội đồng bầu cử Quốc gia triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 07/11/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Kế hoạch số 04/KH-UBND, ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban bầu cử thành phố Đà Nẵng về triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 -2031 tại thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú về thành lập Ủy ban Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 -2031 tại xã Xuân Phú; Ủy ban Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 -2031 trên địa bàn xã Xuân Phú, (sau đây viết tắt là Ủy ban bầu cử xã Xuân Phú) ban hành Kế hoạch triển khai công tác bầu cử tại xã Xuân Phú nhiệm kỳ 2026 -2031, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, được tiến hành vào **ngày 15/3/2026 (Chủ nhật)**. Đây là sự kiện chính trị quan trọng nhằm lựa chọn, bầu ra những đại biểu tiêu biểu, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, góp phần tích cực vào việc ổn định hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Yêu cầu

Động viên mọi cử tri tự giác, tích cực, chủ động nghiên cứu, lựa chọn bầu được những đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy tốt vai trò người đại biểu Nhân dân trong việc quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, của địa phương.

Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND; ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; vị trí, vai trò của Quốc hội và HĐND trong bộ máy Nhà nước.

Bảo đảm cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ bầu cử; đồng thời, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trước, trong và sau ngày bầu cử.

II. LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CÁC CÔNG VIỆC PHẢI THỰC HIỆN TRONG CUỘC BẦU CỬ

Thực hiện theo lịch trình chi tiết các công việc trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, ban hành kèm theo Kế hoạch này và theo hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và thành phố (trong trường hợp có sự điều chỉnh khác với Kế hoạch).

1. Thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử

a. Thành lập Ủy ban bầu cử

- UBND xã sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập **Ủy ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã**.

- Thời hạn Quyết định thành lập: **chậm nhất là ngày 30/11/2025** (105 ngày trước ngày bầu cử).

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban bầu cử xã được quy định tại Khoản 2, Điều 23 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (viết tắt là Luật Bầu cử 2015).

- Danh sách Ủy ban bầu cử ở xã phải được gửi đến Ủy ban bầu cử thành phố, Thường trực HĐND, UBND và Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố.

b. Thành lập Ban bầu cử

- UBND cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã quyết định thành lập ở mỗi đơn vị bầu cử một Ban bầu cử đại biểu HĐND gồm đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương.

- Số lượng thành viên Ban bầu cử đại biểu HĐND xã có từ 09 đến 15 thành viên, gồm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Thư ký và các Ủy viên.

- Thời hạn quyết định thành lập: **chậm nhất là ngày 04/01/2026** (70 ngày trước ngày bầu cử).

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban bầu cử được quy định tại Khoản 3, Điều 24 của Luật Bầu cử 2015 được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2025 (viết tắt là Luật Bầu cử 2025).

c. Thành lập Tổ bầu cử

- UBND xã sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã quyết định thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp. Tổ bầu cử có từ 11 đến 21 thành viên, gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương.

- Các đơn vị vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng được thành lập một Tổ bầu cử có từ 05 đến 09 thành viên, gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên.

- Thời hạn quyết định thành lập Tổ bầu cử **chậm nhất là ngày 31/01/2026** (43 ngày trước ngày bầu cử).

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử được quy định tại Khoản 2, Điều 25 của Luật Bầu cử 2015.

d. Đơn vị bầu cử

- Số đơn vị bầu cử đại biểu HĐND xã, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử do Ủy ban bầu cử xã ấn định theo đề nghị của UBND xã và được công bố **chậm nhất trước ngày 25/12/2025** (tức 80 ngày trước ngày bầu cử).

- Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu không quá 05 (năm) đại biểu.

e. Thành lập các Tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử đại biểu HĐND xã: Ủy ban bầu cử đại biểu HĐND xã thành lập các Tổ gồm: Tổ đảm bảo an ninh, trật tự; Tổ giải quyết khiếu nại, tố cáo và Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử đại biểu HĐND xã.

2. Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 106/2025/UBTVQH15 ngày 16/10/2025 và Nghị quyết số 107/2025/UBTVQH15 ngày 16/10/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử do Ủy ban bầu cử xã ấn định theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã và được công bố chậm nhất là ngày **25/12/2025** (80 ngày trước ngày bầu cử).

3. Tổ chức hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân và điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

a. Cơ quan tổ chức

Hội nghị hiệp thương mỗi cấp do Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp tổ chức, có sự tham dự của đại diện ban lãnh đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận, đại diện Ủy ban bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp.

b. Thời gian và yêu cầu

- **Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất** tổ chức **chậm nhất là ngày 10/12/2025** (95 ngày trước ngày bầu cử) để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước cùng cấp và của đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn xã.

- **Hội nghị hiệp thương lần thứ hai** tổ chức **chậm nhất là ngày 03/02/2026** (40 ngày trước ngày bầu cử);

- **Hội nghị hiệp thương lần thứ ba** tổ chức **chậm nhất là ngày 20/02/2026** (tức 23 ngày trước ngày bầu cử);

4. Tiếp nhận, xem xét hồ sơ ứng cử

Người ứng cử được cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn xã giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã và người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã thì nộp 01 bộ hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử ở đơn vị xã.

Thời gian nhận hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026 – 2031, được thực hiện trong giờ hành chính các ngày trong tuần, bắt đầu từ ngày 15/12/2025 và kết thúc vào 17 giờ 00 ngày 01/02/2026 (chậm nhất 42 ngày trước ngày bầu cử).

Ủy ban bầu cử xã sau khi nhận hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, chuyển danh sách trích ngang lý lịch, bản sao tiểu sử tóm tắt và bản kê khai tài sản, thu nhập của người được giới thiệu ứng cử, người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã để đưa vào danh sách hiệp thương.

5. Lập và niêm yết danh sách cử tri

Danh sách cử tri do UBND xã lập theo khu vực bỏ phiếu; danh sách cử tri các đơn vị vũ trang nhân dân do Chỉ huy đơn vị lập. Danh sách cử tri phải được niêm yết tại trụ sở UBND xã và tại những địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu **chậm nhất là ngày 03/02/2026** (40 ngày trước ngày bầu cử); đồng thời, thông báo rộng rãi danh sách cử tri và việc niêm yết để Nhân dân kiểm tra.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày niêm yết danh sách cử tri, nếu phát hiện có sai sót thì công dân có quyền khiếu nại với cơ quan lập danh sách cử tri. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, cơ quan lập danh sách cử tri phải giải quyết và thông báo cho người khiếu nại biết kết quả giải quyết.

6. Vận động bầu cử

Việc vận động bầu cử được tiến hành dân chủ, công khai, bình đẳng, đúng pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Người ứng cử đại biểu hội đồng nhân dân ở đơn vị bầu cử nào thì thực hiện vận động bầu cử tại đơn vị bầu cử đó.

Thời gian vận động bầu cử bắt đầu từ ngày công bố danh sách chính thức những người ứng cử và kết thúc trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ.

7. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử

Khi kiểm tra danh sách cử tri, nếu phát hiện có sai sót thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày niêm yết, công dân có quyền khiếu nại với cơ quan lập danh sách cử tri. Cơ quan lập danh sách cử tri phải ghi vào sổ những khiếu nại đó. Trong

thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, cơ quan lập danh sách cử tri phải giải quyết và thông báo cho người khiếu nại biết kết quả giải quyết.

Trường hợp người khiếu nại không đồng ý về kết quả giải quyết khiếu nại hoặc hết thời hạn giải quyết mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khởi kiện tại Tòa án Nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính (Điều 33 của Luật Bầu cử năm 2015).

Đối với việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu HĐND, việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu HĐND ở đơn vị bầu cử nào thì gửi đến Ban bầu cử ở đó. Trường hợp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đồng ý với kết quả giải quyết của Ban bầu cử thì có quyền khiếu nại đến Ủy ban bầu cử xã. Quyết định của Ủy ban bầu cử là quyết định cuối cùng.

Đến ngày **05/3/2026**, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử ngừng việc xem xét, giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách người ứng cử (10 ngày trước ngày bầu cử).

8. Tổ chức bầu cử

Các vấn đề liên quan đến tổ chức bầu cử, như: Thẻ cử tri, khu vực bỏ phiếu, địa điểm bỏ phiếu; xác định phiếu hợp lệ và phiếu không hợp lệ; báo cáo tình hình trong ngày bầu cử; biên bản xác định kết quả bầu cử; công bố kết quả bầu cử và tổng kết cuộc bầu cử... Thực hiện theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, các nghị quyết hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Các vấn đề liên quan đến mẫu văn bản hồ sơ ứng cử, nội quy phòng bỏ phiếu, mẫu thẻ cử tri và phiếu bầu, các mẫu văn bản khác sử dụng trong công tác bầu cử thực hiện theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia quy định mẫu văn bản hồ sơ ứng cử và việc nộp hồ sơ ứng cử; nội quy phòng bỏ phiếu trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

9. Công bố kết quả bầu cử

Căn cứ vào Biên bản tổng kết cuộc bầu cử, Ủy ban bầu cử công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã **chậm nhất ngày 25/3/2026** (10 ngày sau ngày bầu cử).

10. Xác định tư cách người trúng cử

Ủy ban bầu cử xác nhận tư cách người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã, cấp giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân khóa mới cho người trúng cử và báo cáo Hội đồng nhân dân khóa mới về kết quả xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp đầu tiên.

11. Tổng kết cuộc bầu cử

Sau khi kết thúc cuộc bầu cử, Ủy ban bầu cử xã gửi báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đến Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam xã và thành phố. Thời gian tổng kết từ sau khi Hội đồng bầu cử quốc gia công bố kết quả bầu cử cho đến trước ngày **01/4/2026**.

Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân khoá mới, Ủy ban bầu cử trình Hội đồng nhân dân khoá mới báo cáo kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và kết quả xác nhận tư cách địa biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu.

III. Công tác tuyên truyền

Phòng Văn hoá - Xã hội phối hợp với Ban Xây dựng Đảng và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức tốt các hoạt động trang trí, thông tin, tuyên truyền cổ động trực quan tại các điểm bầu cử.

IV. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong bầu cử

- Tổ đảm bảo an ninh, trật tự tham mưu, kiến nghị cho Ủy ban bầu cử chỉ đạo về công tác bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội trong cuộc bầu cử.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội trong cuộc bầu cử.

V. Công tác kiểm tra, giám sát

Kiểm tra, đôn đốc việc thi hành pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử; kiểm tra đôn đốc việc thi hành pháp luật về bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban bầu cử xã Xuân Phú về triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp xã Xuân Phú, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đạt kết quả tốt.

(Gửi kèm theo lịch trình triển khai công tác bầu cử đại biểu quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031).

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- UBBC thành phố;
- Sở Nội vụ thành phố;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã;
- Thành viên Ủy ban bầu cử xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, UBBC.



Nguyễn Thị Thu Thủy

ỦY BAN BẦU CỬ
XÃ XUÂN PHÚ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI GIAN VÀ CÔNG VIỆC TIỀN HÀNH BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP
(Kèm theo Kế hoạch số 01 /KH-UBBC ngày 03 /12/2025 của Ủy ban bầu cử xã)

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
1	Dự kiến cơ cấu, thành phần, phân bổ số lượng người của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở xã và thôn, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn được giới thiệu để ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã (khoản 2 Điều 9 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND)	Chậm nhất là 105 ngày trước ngày bầu cử (30/11/2025)	Thường trực Hội đồng nhân dân xã	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban nhân dân xã
2	Thành lập Ủy ban bầu cử đại biểu HĐND xã, có từ 9-17 thành viên, gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên là đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và một số cơ quan, tổ chức hữu quan (khoản 2 Điều 22 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND)	Chậm nhất là 105 ngày trước ngày bầu cử (30/11/2025)	Ủy ban nhân dân xã	Thường trực Hội đồng nhân dân xã và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã
3	Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở xã và của đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, thôn trên địa bàn (khoản 3 Điều 50 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND)	Chậm nhất là 95 ngày trước ngày bầu cử (10/12/2025)	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	Đại diện Ban lãnh đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận, đại diện Ủy ban bầu cử xã, Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã
4	Điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị, thôn, ở địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã (khoản 2 Điều 51 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND)	Chậm nhất là 90 ngày trước ngày bầu cử (15/12/2025)	Thường trực Hội đồng nhân dân xã	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
5	Án định số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử, mỗi đơn vị bầu cử không quá 5 đại biểu (Điều 10 Luật Bầu cử DBQH và DBHDND)	Chậm nhất là 80 ngày trước ngày bầu cử (25/12/2025)	Ủy ban bầu cử xã	Ủy ban nhân dân xã
6	Thành lập Ban bầu cử, thành lập ở mỗi đơn vị bầu một Ban bầu cử, có từ 9-15 thành viên, gồm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương (Điều 24 Luật Bầu cử DBQH và DBHDND)	Chậm nhất là 70 ngày trước ngày bầu cử (04/01/2026)	Ủy ban nhân dân xã	Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
7	Xác định khu vực bỏ phiếu, mỗi đơn vị bầu cử chia thành các khu vực bỏ phiếu, mỗi khu vực bỏ phiếu có từ ba trăm đến bốn nghìn cử tri (Điều 11 Luật Bầu cử DBQH và DBHDND)	Chậm nhất ngày 31/12/2025	Ủy ban nhân dân xã	
8	Thành lập Tổ bầu cử, thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Tổ bầu cử có từ 11 đến 21 thành viên gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương (Điều 25 Luật Bầu cử DBQH và DBHDND)	Chậm nhất là 43 ngày trước ngày bầu cử (31/01/2026)	Ủy ban nhân dân xã	Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
9	Lập danh sách cử tri theo từng khu vực bỏ phiếu, chậm nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử, cơ quan lập danh sách cử tri niêm yết danh sách cử tri tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại những địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu, đồng thời thông báo rộng rãi danh sách cử tri và việc niêm yết để Nhân dân kiểm tra (Điều 31, 32 Luật Bầu cử DBQH và DBHDND)	Chậm nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử (03/02/2026)	Ủy ban nhân dân xã	
10	Giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã (Điều 52 Luật Bầu cử DBQH và DBHDND)	Từ ngày 27/12 đến ngày 25/01/2025	Cơ quan, tổ chức, đơn vị, thôn	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
11	Tiếp nhận hồ sơ người ứng cử , sau khi nhận và xem xét hồ sơ của những người tự ứng cử, người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử, nếu thấy hợp lệ theo quy định của Luật này thì Ủy ban bầu cử chuyển danh sách trích ngang lý lịch, bản sao tiểu sử tóm tắt và bản kê khai tài sản, thu nhập của những người ứng cử đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để đưa vào danh sách hiệp thương (<i>Điều 36 Luật Bầu cử DB OH và DB HĐND</i>)	Chậm nhất là 42 ngày trước ngày bầu cử (01/02/2026)	Ủy ban bầu cử xã	
12	Hội nghị hiệp thương lần thứ hai căn cứ vào tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân, cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử để lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, gửi lấy ý kiến cử tri nơi cư trú đối với người tự ứng cử, người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử và lấy ý kiến cử tri nơi công tác (nếu có) của người tự ứng cử, người được thôn, tổ dân phố giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (<i>Điều 53 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND</i>)	Chậm nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử (03/02/2026)	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	Đại diện Ban lãnh đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận, đại diện Ủy ban bầu cử xã, Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã
13	Hội nghị cử tri , người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị, thôn, tổ dân phố đã giới thiệu người ứng cử được mời tham dự các hội nghị này (<i>Điều 54 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND</i>)	Từ ngày 04 đến ngày 08/02/2025	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Ủy ban nhân dân
14	Xác minh và trả lời các vụ việc mà cử tri nêu (<i>Điều 55 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND</i>)	Chậm nhất là 35 ngày trước ngày bầu cử (08/02/2026)		Tiểu ban giải quyết khiếu nại, tố cáo

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
15	Hội nghị hiệp thương lần thứ ba , căn cứ vào tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân, cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử của cơ quan, tổ chức, đơn vị và kết quả lấy ý kiến cử tri để lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (<i>Điều 56 Luật Bầu cử DBQH và DB HĐND</i>)	Chậm nhất là 23 ngày trước ngày bầu cử (20/02/2026)	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	Đại diện Ban lãnh đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận, đại diện Ủy ban bầu cử xã, Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã
16	Gửi danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân , Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phải gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử cùng cấp (<i>Điều 58 Luật Bầu cử DBQH và DB HĐND</i>)	Chậm nhất là 21 ngày trước ngày bầu cử (22/02/2026)	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	
17	Lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo từng đơn vị bầu cử. Số người trong danh sách ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở mỗi đơn vị bầu cử phải nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử đó; nếu đơn vị bầu cử được bầu 3 đại biểu thì số người trong danh sách ứng cử phải nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu ít nhất là 3 người; nếu đơn vị bầu cử được bầu từ 4 đại biểu trở lên thì số người trong danh sách ứng cử phải nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu ít nhất là 3 người (<i>Điều 58 Luật Bầu cử DBQH và DB HĐND</i>)	Chậm nhất là 17 ngày trước ngày bầu cử (26/02/2026)	Ủy ban bầu cử xã	
18	Niêm yết danh sách bầu cử , Tổ bầu cử phải niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở khu vực bỏ phiếu (<i>Điều 59 Luật Bầu cử DBQH và DB HĐND</i>)	Chậm nhất là 16 ngày trước ngày bầu cử (27/02/2026)	Tổ bầu cử	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
19	Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử ngừng việc xem xét, giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử (Điều 61 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND)	Chậm nhất là 10 ngày trước ngày bầu cử (05/3/2026)	Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử	
20	Thông báo về thời gian bầu cử, nơi bỏ phiếu , Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu bằng hình thức niêm yết, phát thanh và các phương tiện thông tin đại chúng khác của địa phương (Điều 70 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND)	Trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử (05/3/2026)	Tổ bầu cử	
21	Bầu cử , việc bỏ phiếu bắt đầu từ bảy giờ sáng đến bảy giờ tối cùng ngày. Tùy tình hình địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu việc bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được trước năm giờ sáng hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không được quá chín giờ tối cùng ngày (Điều 71, 72 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND)	(15/3/2026)	Tổ bầu cử	
22	Lập biên bản kết quả kiểm phiếu , Sau khi kiểm phiếu xong, Tổ bầu cử phải lập các loại biên bản theo quy định thành ba bản, có chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử và hai cử tri được mời chứng kiến việc kiểm phiếu. Biên bản được gửi đến Ban bầu cử tương ứng và Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử (Điều 76 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND)	Chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử (18/3/2026)	Tổ bầu cử	
23	Lập biên bản xác định kết quả bầu cử ở đơn vị bầu cử , Sau khi nhận, kiểm tra biên bản kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có), Ban bầu cử lập biên bản xác định kết quả bầu cử ở đơn vị bầu cử của mình. Thành bốn bản, có chữ ký của Trưởng ban, các Phó Trưởng Ban bầu cử. Biên bản được gửi đến Ủy ban bầu cử cùng cấp, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử (Điều 77 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND)	Chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử (20/3/2026)	Ban bầu cử	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
24	Lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Sau khi nhận, kiểm tra biên bản xác định kết quả bầu cử của các Ban bầu cử và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có), Ủy ban bầu cử lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân mà mình chịu trách nhiệm tổ chức, lập thành sáu bản, có chữ ký của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử (Điều 85 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND)	Chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử (20/3/2026)	Ủy ban bầu cử xã	
25	Công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử (Điều 86 Luật Bầu cử DB QH và DB HĐND)	Chậm nhất là 10 ngày sau ngày bầu cử (25/3/2025)	Ủy ban bầu cử	